TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M **THÀNH PHỐ H** **=== *&*===**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **---------- *&*----------**
số: 54/2021/QĐST-VDS	*M, ngày 09 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc tuyên bố một người mất tích)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Mầu Thị Hải Vân

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng– Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 140/2020/TLST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 38/2021/QĐST-VDS ngày 24/5/2021.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959
Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1957
Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1963(vắng mặt)
Địa chỉ: phường P, thành phố P, tỉnh V

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963(vắng mặt)
Địa chỉ: thị trấn V, huyện V, tỉnh B

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968(vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H.
(bà A, bà Vạn bà T, bà T ủy quyền cho ông T thay mặt tham gia tố tụng).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai người yêu cầu ông Nguyễn Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua bà Nguyễn Thị A,Nguyễn Thị V, Nguyễn

Thị Th, Nguyễn Thị T đều ủy quyền cho ông T trình bày: Bố ông là Nguyễn Văn T, sinh năm 1922, mẹ ông là Nguyễn Thị V, sinh năm 1926 (chết năm 2004). Bố mẹ ông sinh được 6 người con: Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 (chết năm 2011); Nguyễn Thị A, sinh năm 1957, Nguyễn Văn T, sinh năm 1959; Nguyễn Thị V, sinh năm 1963; Nguyễn Thị T, sinh năm 1963; Nguyễn Thị Th, sinh năm 1968. Bố ông là thương binh hạng 3/4, sống cùng vợ chồng ông T tại gia đình địa chỉ Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H. Năm 2009, bố ông đi khỏi nhà và không thấy trở về, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không thấy và đã trình báo Công an thị trấn C ngay khi bố ông bị mất tích ngày 10/01/2009.Khi đi khỏi nhà bố ông đã 86 tuổi, già yếu. Từ khi bố ông bỏ đi đến nay đã lâu không thấy về nên gia đình ông T đã ủy quyền cho ông thay mặt có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M để làm tục tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1922, nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H bị mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh phát biểu ý kiến tại phiên họp: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 370, 371, 372, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: ông Nguyễn Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích nên đây là việc dân sự Yêu cầu tuyên bố một người bị mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nguyễn Văn T có hộ khẩu thường trú tại Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H. Theo xác nhận của chính quyền địa phương và gia đình cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy ông T vắng mặt tại nơi cư trú và biệt tích từ ngày 10/01/2009 cho đến nay không có tin tức. Nơi cư trú cuối cùng được xác định là Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố Ha. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị A,Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn T có mối quan hệ là bố con nên ông T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T bị mất tích theo quy định tại khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T: ông T trình bày ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của ông đã bỏ nhà đi từ ngày 10/01/2009 cho đến nay không có tin tức gì, gia đình đã báo cáo chính quyền địa phương và tổ chức tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án nhân dân huyện M đã ban hành quyết định số 09/2020/QĐTB-TK ngày 21/12/2020 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Nguyễn Văn T. Thông báo tìm kiếm này đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng là báo Công lý các số 7 ngày 22/01/2021; số 8 ngày 27/01/2021; số 9 ngày 29/01/2021. Phát thông báo tại VOV2 – Đài tiếng nói Việt Nam vào 17h30’ các ngày 29,30,31/02/2021. Đồng thời đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án thành phố H, Ủy ban nhân dân thành phố H theo quy định. Tuy nhiên đã hết thời hạn 4 tháng, kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên, Tòa án nhân dân huyện M và người yêu cầu không nhận được thông tin gì của ông T. Vì vậy yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn T mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 nên cần được chấp nhận.

[3]. Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích: ông T không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của ông T nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về chi phí đăng phát thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Văn T do ông T chịu và đã thanh toán xong.

[5]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T phải chịu theo quy định. Tuy nhiên ông Toàn đã trên 60 tuổi nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 371; 372; 388; 389 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 68 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T: Tuyên bố ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1922. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, thị trấn C, huyện M, thành phố H mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn T được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết được niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Q, huyện M, thành phố H; UBND phường P, thành phố P, tỉnh Vi, UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- *TANDTP H*
- *VKSND huyện M*
- *Chi cục THADS huyện M*
- *UBND thị trấn C, huyện M*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Mầu Thị Hải Vân